

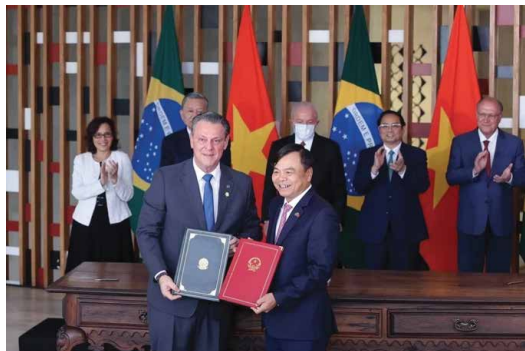
TÓM LƯỢC

Chính sách

2.19 Xây dựng kế hoạch truyền thông quảng bá hình ảnh nông nghiệp, nông thôn Việt Nam ra nước ngoài.

2.20 Xây dựng bộ tiêu chí về các nghi lễ, nghi thức, phép ứng xử trong quan hệ quốc tế ngành nông nghiệp và PTNT.

2.21 Tổ chức thi thiết kế logo của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong giai đoạn phát triển mới và ý tưởng quà tặng đối ngoại của ngành nông nghiệp.



3. Tối ưu hóa việc huy động và sử dụng nguồn lực bên ngoài cho ngành nông nghiệp và PTNT Việt Nam

3.1 Hoàn thiện Quy chế quản lý ODA.

3.2 Xây dựng Đề án/Kế hoạch thu hút vốn vay ODA và vốn viện trợ không hoàn lại cho các lĩnh vực ưu tiên của ngành đến năm 2030.

3.3 Xây dựng Mạng lưới kết nối tri thức và doanh nghiệp Việt Kiều.

3.4 Xây dựng Kế hoạch hợp tác nghiên cứu phát triển nông nghiệp, nông thôn giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với CGIAR giai đoạn 2025 – 2030.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho các cơ quan hợp tác quốc tế trong ngành nông nghiệp và PTNT và triển khai thực hiện Đề án:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình/dự án giai đoạn 2021 - 2030.
3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.
4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.



V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2. Các Bộ, Ngành liên quan khác
3. Ủy ban Nhân dân các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương
4. Các Hiệp hội, doanh nghiệp và các đối tác quốc tế



Lời cảm ơn

Văn phòng Chương trình Hỗ trợ quốc tế (ISG), Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT xin chân thành cảm ơn Ban cán sự, các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, Ban, Ngành có liên quan và các đối tác quốc tế đã đóng góp ý kiến để xây dựng và hoàn thành Đề án. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự phối hợp, hỗ trợ của các bên trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

TÓM LƯỢC

Chính sách



ĐỀ ÁN THÚC ĐẨY HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng nông nghiệp là trụ đỡ của nền kinh tế, đảm bảo an ninh lương thực, tạo nền tảng ổn định cuộc sống người nông dân và tạo ra đột phá đưa nền kinh tế Việt Nam đi lên và hội nhập quốc tế. Để góp phần thực hiện Chiến lược này, ngày 29/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 2973/QĐ-BNN-HTQT phê duyệt Đề án Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại: tự chủ, hữu nghị, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; tuân thủ quy định luật pháp các nước và luật pháp quốc tế.
2. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, thiết thực.
3. Xác định nông nghiệp là lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh cần tích cực, chủ động thúc đẩy tại các diễn đàn đa phương nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương của Việt Nam.
4. Phát huy tốt nhất lợi thế của nông nghiệp Việt Nam, xây dựng và nâng cao uy tín của ngành nông nghiệp Việt Nam, thúc đẩy phát triển bền vững và bao trùm cho Việt Nam, đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu.
5. Đẩy mạnh công tác huy động hiệu quả các nguồn lực và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế để phát triển bền vững ngành



nông nghiệp và phát triển nông thôn, nâng cao vị thế và uy tín của nông nghiệp Việt Nam.

6. Tận dụng tốt nhất các mối quan tâm toàn cầu về an ninh lương thực, an toàn sinh học, bền vững môi trường, ứng phó với BĐKH, bảo tồn đa dạng sinh học; chuyển đổi hệ thống lương thực, thực phẩm theo hướng bền vững và các mối quan tâm khác.

II. MỤC TIÊU



1. Mục tiêu tổng quát

Tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong quá trình toàn cầu hóa, góp phần xây dựng và phát triển bền vững nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, nông nghiệp thống minh của Việt Nam. Nâng cao vị thế, hình ảnh, khả năng cạnh tranh của nền nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam trong nền nông nghiệp toàn cầu. Chủ động tham gia một cách tích cực vào các hoạt động, sáng kiến nhằm giải quyết các thách thức của nông nghiệp toàn cầu. Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong huy động nguồn lực con người, công nghệ, tài chính, thu hút đầu tư từ bên ngoài phục vụ cho sự phát triển nhanh và bền vững của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 70 tỷ USD, mỗi ngành hàng chủ lực có ít nhất 1 nhãn hiệu hoặc thương hiệu được công nhận tại các thị trường trọng điểm.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký trong lĩnh vực nông nghiệp đạt 25 tỷ USD, trong đó có 30% dự án đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, kết nối nông dân và doanh nghiệp trong nước với chuỗi toàn cầu.
- Thu hút vốn vay đạt 5 tỷ USD, viện trợ không hoàn lại đạt 1 tỷ USD đến 2030 theo các ưu tiên của ngành nông nghiệp và PTNT.
- Dẫn đầu ít nhất 01 sáng kiến toàn cầu hoặc khu vực trong các lĩnh vực thương mại bền vững, tăng trưởng xanh và bao trùm, đổi mới sáng tạo, đối tác công tư, hợp tác Nam - Nam ngành nông nghiệp và PTNT tại các Diễn đàn toàn cầu và khu vực (UN, FAO, WTO, WEF, APEC, ASEAN).
- Mỗi năm chuyển giao ít nhất 01 công nghệ mới hoặc 01 mô hình tổ chức sản xuất mới từ nước ngoài cho ngành nông nghiệp và PTNT.



- Mỗi năm có ít nhất 200 lượt cán bộ, sinh viên, thực tập sinh được đào tạo, tập huấn tại nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.
- Thúc đẩy hợp tác nông nghiệp với các nước Châu Phi theo hình thức song phương hoặc ba bên, trước mắt là thực hiện thành công dự án 3 bên FAO - Sierra Leone - Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Chủ động hội nhập quốc tế, phát huy lợi thế tốt nhất của ngành nông nghiệp Việt Nam

Nâng cao hiệu quả tận dụng các cam kết quốc tế của Việt Nam, chú trọng đến chất lượng, giá trị gia tăng, thương hiệu và tính bền vững, tác động lan toả để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp, Việt Nam thông qua:



- 1.1 Đàm phán, ký kết các FTA, đặc biệt các FTA song phương, đa phương.
- 1.2 Rà soát, xây dựng và ban hành các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về kiểm dịch và quản lý chất lượng sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội của các công ước quốc tế và các thị trường tiềm năng.
- 1.3 Tuyên truyền, phổ biến các FTA, tình hình thị trường và chính sách của các thị trường nhập khẩu lớn.
- 1.4 Tổ chức Diễn đàn triển vọng ngành hàng để thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại.
- 1.5 Xây dựng thương hiệu, đăng ký và bảo hộ thương hiệu nông sản Việt Nam tại các thị trường trọng điểm.

1.6 Xây dựng các Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản tại các thị trường lớn, thu nhập cao (Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Canada, Úc-New Zealand).

1.7 Xây dựng các Đề án đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản sang ASEAN, Ấn Độ, Trung Đông, Nam Á, Liên minh kinh tế Á - Âu, Châu Phi, châu Mỹ Latinh.

1.8 Xây dựng Chiến lược nhập khẩu nông lâm thủy sản cho Việt Nam đến năm 2030.

1.9 Xây dựng Chiến lược và Kế hoạch hành động mở cửa thị trường nông lâm thủy sản.

1.10 Tổ chức các Diễn đàn kết nối doanh nghiệp thường niên để kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp từ các thị trường tiềm năng.

1.11 Xây dựng Đề án Marketing ngành nông nghiệp Việt Nam.

1.12 Xây dựng mạng lưới liên minh giữa các nhà xuất khẩu NLTS lớn.



1.13 Phối hợp với Bộ Công thương và UBND các tỉnh, thành phố có liên quan xây dựng Đề án phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ xuất khẩu nông lâm thủy sản.

1.14 Xây dựng nhóm cán bộ chuyên trách theo dõi, phân tích, dự báo thị trường xuất khẩu.

1.15 Xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản gắn với quảng bá ẩm thực, văn hóa, du lịch và môi trường.

1.16 Xây dựng kế hoạch để xử lý dứt điểm Thẻ vàng khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

2. Tăng cường quan hệ đối tác, xây dựng hình ảnh tốt đẹp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam

Chủ động, tích cực tham gia đóng góp tại các khuôn khổ hợp tác đa phương thông qua việc đề xuất các sáng kiến hợp tác mới, phát huy vai trò nòng cốt thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT tại các diễn đàn đa phương; tích cực tham gia thảo luận xây dựng các khuôn khổ, luật lệ phù hợp với quan tâm và lợi ích của Việt Nam, tăng cường đảm trách các trọng trách đa phương, ứng cử vào các vị trí quan trọng tại các tổ chức quốc tế có liên quan; thúc đẩy nội hàm hợp tác về NN & PTNT trong quan hệ song phương, cụ thể gồm:



2.1 Rà soát lại các nội dung hợp tác trong các Ủy ban liên Chính phủ để điều chỉnh, bổ sung các nội dung hợp tác mới phù hợp với bối cảnh hiện nay.

2.2 Xây dựng kế hoạch mở rộng quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với một số quốc gia và tham gia các tổ chức quốc tế lớn.

2.3 Xây dựng hệ thống thông tin về các đối tác quốc tế; các

chương trình/dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.4 Xây dựng đề án mở rộng mạng lưới Tham tán nông nghiệp tại các thị trường lớn và cử đại diện Việt Nam tham gia các tổ chức đa phương.

2.5 Xây dựng đối tác hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, bền vững trách nhiệm.

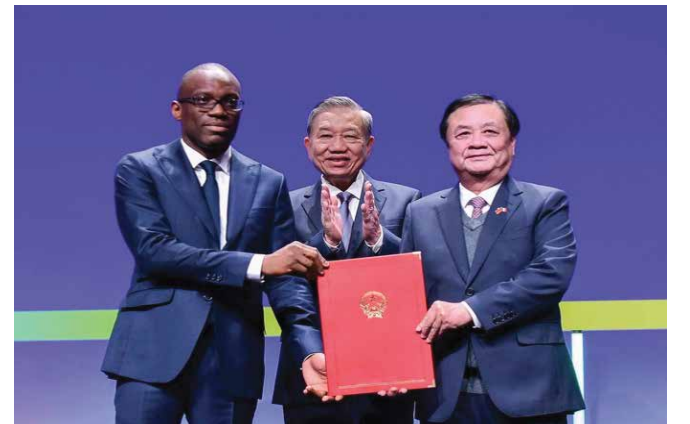
2.6 Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo.

2.7 Xây dựng chương trình Sống cùng với Việt Nam.

2.8 Xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế đảm bảo an ninh nguồn nước xuyên biên giới.

2.9 Xây dựng kế hoạch hợp tác về cứu hộ cứu nạn và phòng chống thiên tai.

2.10 Xây dựng kế hoạch hợp tác để triển khai các cam kết của Việt Nam trong các công ước về đa dạng sinh học, bảo vệ động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; sa mạc hoá.



2.11 Tiếp tục mở rộng và đẩy mạnh hoạt động thực chất và hiệu quả của các Nhóm đối tác trong ngành nông nghiệp đã có và các đối tác mới.

2.12 Thúc đẩy hợp tác nông nghiệp với các nước Châu phi theo hình thức song phương, 3 hay nhiều bên. Xây dựng và triển khai Khung hợp tác Nam - Nam theo hình thức 3 bên.

2.13 Tăng cường giám sát việc thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế đã ký kết.

2.14 Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tác quốc tế và các Điều ước quốc tế/ Thoả thuận quốc tế trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT mà Việt Nam đã tham gia.

2.15 Xây dựng, hoàn thiện Quy chế hợp tác quốc tế ngành nông nghiệp và PTNT.

2.16 củng cố, khôi phục lại mạng lưới hợp tác quốc tế của Bộ.

2.17 Xây dựng đề án nâng cao năng lực hợp tác quốc tế cho các cán bộ ngành nông nghiệp và PTNT.

2.18 Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nhằm tăng cường, nâng cao nhận thức về công tác đối ngoại, khai thác hiệu quả các lợi ích của hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế mang lại thông qua triển khai các hiệp định, điều ước, thoả thuận quốc tế, chương trình, dự án đã ký kết trong toàn ngành nông nghiệp và PTNT.